

KẾ HOẠCH

Tổ chức giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2023, học kỳ 1 năm 2024 (Đợt học 4, 5)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quốc phòng và an ninh; truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự, kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Yêu cầu

- Sinh viên có trách nhiệm hoàn thành tốt môn học để Nhà trường cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh. Đây là điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.
- Khoa Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất (GDQP&GDTC), các đơn vị chức năng, giảng viên và cán bộ quản lý đại đội phối hợp thực hiện nghiêm túc và hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, QUY TRÌNH

1. Đối tượng

- Sinh viên khóa tuyển sinh năm 2023 thuộc Chương trình chuẩn: Hệ thống thông tin quản lý, Kế toán, Ngôn ngữ Anh, Quản trị kinh doanh.
- Sinh viên các khóa học trước chưa hoàn thành môn học GDQP&AN.

2. Quy trình

- Phòng Quản lý đào tạo thông báo đến các sinh viên thuộc những đối tượng trên làm thủ tục đăng ký nhập học theo quy định.
- Phòng Quản lý đào tạo tổng hợp danh sách sinh viên đã đăng ký học môn GDQP&AN theo từng đợt học gửi cho khoa GDQP&GDTC trước mỗi đợt học để khoa triển khai kế hoạch học tập.
- Khoa GDQP&GDTC phân công giảng viên và cán bộ quản lý đại đội phụ trách lớp học phần (đại đội) theo dự kiến phân bổ lớp học phần từ Phòng Quản lý đào tạo.
- Trường hợp sinh viên đã hoàn thành môn GDQP&AN ở các trường Đại học khác (Tương đương với cấp bậc đào tạo) và đã được cấp chứng chỉ thi được miễn học. Sinh viên nộp 02 bản photo (Mang theo bản gốc để đối chiếu) tại văn phòng khoa GDQP&GDTC.

(Phòng D202-204, Trụ sở chính, số 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian

– Đợt học 4: Từ ngày 02/01 đến 21/01/2024 (Dự kiến 544 SV, biên chế 32 tiểu đội – 16 trung đội – 08 đại đội, từ c25 – c32).

– Đợt học 5: Từ ngày 11/3 đến 31/3/2024 (Dự kiến 284 SV, biên chế 16 tiểu đội – 8 trung đội – 04 đại đội, từ c33 – c36).

2. **Địa điểm:** Cơ sở Tăng Nhơn Phú A, số B2/1A Đường 385, P. Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. NỘI DUNG MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (45 tiết)

| Bài giảng | Nội dung bài giảng | Số tiết | Lý thuyết | Thảo luận | Ghi chú |
|------------------|---|-----------|-----------|-----------|-----------------------------|
| 1 | Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học | 2 | 2 | | |
| 2 | Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc | 4 | 2 | 2 | |
| 3 | Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 4 | 4 | | |
| 4 | Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa | 4 | 4 | | |
| 5 | Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân | 4 | 4 | | |
| 6 | Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại | 4 | 4 | | |
| 7 | Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam | 6 | 4 | 2 | |
| 8 | Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới | 4 | 4 | | |
| 9 | Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng | 6 | 4 | 2 | |
| 10 | Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc | 4 | 2 | 2 | |
| 11 | Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội | 3 | 3 | | Hệ thống B1 → B11 và thi GK |
| TỔNG CỘNG | | 45 | 37 | 8 | |

2. Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh (30 tiết)

| Bài giảng | Nội dung bài giảng | Số tiết | Lý thuyết | Thảo luận | Ghi chú |
|------------------|--|-----------|-----------|-----------|---------------------------|
| 1 | Phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam | 4 | 4 | | |
| 2 | Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam | 6 | 4 | 2 | |
| 3 | Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường | 4 | 4 | | |
| 4 | Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông | 4 | 4 | | |
| 5 | Phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác | 4 | 2 | 2 | |
| 6 | An toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng | 4 | 2 | 2 | |
| 7 | An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam | 4 | 2 | 2 | Hệ thống B1 → 7 và thi GK |
| TỔNG CỘNG | | 30 | 22 | 8 | |

3. Học phần 3: Quân sự chung (30 tiết)

| Bài giảng | Nội dung bài giảng | Số tiết | Lý thuyết | Thực hành | Ghi chú |
|------------------|--|-----------|-----------|-----------|----------------------------|
| 1 | Chế độ sinh hoạt, học tập, công tác trong ngày, trong tuần | 2 | 2 | | |
| 2 | Các chế độ nền nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại | 2 | 2 | | |
| 3 | Hiểu biết chung về các quân, binh chủng trong quân đội | 4 | 4 | | |
| 4 | Điều lệnh đội ngũ từng người có súng | 4 | | 4 | |
| 5 | Điều lệnh đội ngũ đơn vị | 4 | | 4 | |
| 6 | Hiểu biết chung về bản đồ địa hình quân sự | 4 | 2 | 2 | |
| 7 | Phòng tránh địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao | 4 | 2 | 2 | |
| 8 | Ba môn quân sự phối hợp | 6 | 2 | 4 | Hệ thống B1 → B8 và thi GK |
| TỔNG CỘNG | | 30 | 14 | 16 | |

4. Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (60 tiết)

| Bài giảng | Nội dung bài giảng | Số tiết | Lý thuyết | Thực hành | Ghi chú |
|------------------|---|-----------|-----------|-----------|---------------------------|
| 1 | Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK | 24 | 2 | 22 | |
| 2 | Tính năng, cấu tạo và cách sử dụng một số loại lựu đạn thường dùng. Ném lựu đạn bài 1 | 8 | 2 | 6 | |
| 3 | Tùng người trong chiến đấu tiến công | 16 | | 16 | |
| 4 | Tùng người trong chiến đấu phòng ngự | 8 | | 8 | |
| 5 | Tùng người làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới) | 4 | | 4 | Hệ thống B1 → 5 và thi GK |
| TỔNG CỘNG | | 60 | 4 | 56 | |

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo

- TS. Lê Trung Đạo Phó Hiệu trưởng Trưởng ban
- ThS. Hồ Trung Nghi TK. GDQP&GDTC Thành viên

2. Thành lập Ban tổ chức và phân công nhiệm vụ

| PHỤ TRÁCH | THÀNH VIÊN | NHIỆM VỤ |
|--------------------------------|--|--|
| 2.1. Phụ trách chung | | |
| TS. Lê Trung Đạo | | Trưởng ban, điều hành chung. |
| 2.2. Khoa GDQP&GDTC | | |
| ThS. Hồ Trung Nghi | ThS. Nguyễn Bảo Luân Bộ môn GDQP&AN | <ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến nội quy học tập rõ ràng, nghiêm túc cho sinh viên biết và thực hiện. - Quản lý vũ khí trang thiết bị đảm bảo an toàn trong quá trình giảng dạy. - Lập kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng cho các đợt học. - Tổ chức cấp phát trang phục GDQP&AN cho mỗi đợt học. - Phổ biến cho sinh viên thực hiện nghiêm các chế độ sinh hoạt trong ngày và trong tuần. - Duy trì tập thể dục buổi sáng cho sinh viên lúc 05g30. - Duy trì tổ chức các hoạt |


| | | |
|---------------------------------------|--------------------|---|
| | | <p>động chuyên môn (kiểm tra nền nếp nội vụ, tháo lắp súng tiểu liên AK, băng bó cứu thương, chạy vũ trang, ném lựu đạn...); các hoạt động thể dục thể thao và văn hóa văn nghệ vào cuối các buổi học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hành quân đột xuất khi có lệnh (mỗi đợt học/1 lần hành quân). - Lập kế hoạch tổ chức Hội thao GDQP&AN, hội thi văn nghệ GDQP&AN. - Phối hợp tổ chức hội thao GDQP&AN, hội thi văn nghệ vào cuối các đợt học. |
| 2.3. Phòng Quản lý đào tạo | | |
| ThS. Lê Trọng Tuyên | Viên chức P. QLĐT | <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho sinh viên các khóa trả nợ đăng ký học phần. - Cung cấp danh sách sinh viên cho TT DV KTX bố trí, sắp xếp sinh viên vào phòng KTX cho các đợt học - Thông báo cho sinh viên khóa TS 2023 và sinh viên các khóa học cùng mang theo vật dụng cá nhân như: Chiều, gối, bàn chải đánh răng... - Thông báo lịch học và lịch thi kết thúc học phần môn GDQP&AN theo đợt học. |
| 2.4. Phòng Tài chính – Kế toán | | |
| TS. Hoàng Thái Hưng | Viên chức P. TC-KT | <ul style="list-style-type: none"> - Thu lệ phí cấp phát quân trang, tiền ở KTX. - Thanh toán thù lao cho giảng viên theo quy chế chi tiêu nội bộ. - Thanh toán thù lao trực cấp phát vũ khí, trang thiết bị và trực quản lý đại đội. |

| 2.5. Phòng Quản trị thiết bị | | |
|---|---------------------|---|
| ThS. Nguyễn Hồng Thanh | Viên chức P. QTTB | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất, điện, nước. - Trang bị keng, hệ thống âm thanh giảng dạy. - Phát quang khu vực bãi tập chiến thuật, ném lựu đạn, điều lệnh đội ngũ... trước ngày 02/01/2024 (đợt học 4). |
| 2.6. Phòng công tác sinh viên | | |
| TS. Nguyễn Thanh Hải | Viên chức P. CTSV | Phối hợp với khoa GDQP&GDTC tổ chức hội thao GDQP&AN cho các đợt học. |
| 2.7. Trạm Y tế | | |
| BS. Hồ Trung Hậu | Nhân viên y tế | <ul style="list-style-type: none"> - Phun thuốc phòng chống muỗi nhà ở của sinh viên, khu vực bãi tập. - Phối hợp với các đơn vị chức năng kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn và căng tin theo qui định. - Bố trí trực và xử lý kịp thời các vấn đề sức khỏe của sinh viên trong quá trình học tập (Giờ hành chính). |
| 2.8. Trung tâm dịch vụ Ký túc xá | | |
| ThS. Nguyễn Lai Dương Phong | Viên chức TT DV KTX | <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh sạch sẽ, kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng ở khu KTX 6A trước ngày 02/01/2024 (đợt học 4). - Làm việc với căn tin về phục vụ ăn uống tập trung cho sinh viên; phối hợp với Trạm y tế đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Phối hợp với phòng Quản lý đào tạo sắp xếp sinh viên vào phòng ở khu KTX 6A. - Bố trí phòng cho giảng viên, cán bộ trực quản lý đại đội trong suốt thời gian sinh viên học tập. - Theo dõi sinh viên trong quá |


| | | |
|---|-----------------------------|--|
| | | trình thực hiện các nội quy KTX. |
| 2.9. Thư viện | | |
| ThS. Nguyễn Thị Trúc Hà | Nhân viên Thư viện | <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho sinh viên về việc phục vụ tài liệu học tập GDQP&AN (HP 1, 2, 3, 4); - Phân công cán bộ phục vụ tài liệu học tập GDQP&AN tại cơ sở Tăng Nhơn Phú A |
| 2.10. Phòng Tổ chức – Hành chính | | |
| TS. Lê Ngọc Dũng | Bộ phận Bảo vệ | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo công tác bảo vệ an ninh trong khu vực học môn GDQP&AN. - Kiểm tra chặt chẽ sinh viên học GDQP&AN ra vào cổng. |
| 2.11. Trung tâm TS&QHDN | | |
| Ông Nguyễn Thái Châu | Viên chức Trung tâm TS&QHDN | Đưa hình ảnh Lễ khai giảng các đợt học GDQP&AN lên website Nhà trường. |
| 2.12. Đoàn thanh niên | | |
| ThS. Nguyễn Thành Đông | Đoàn thanh niên | <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Khoa GDQP&GDTC tổ chức Hội thi văn nghệ cho sinh viên vào cuối các đợt học. - Phân công người duyệt chương trình Hội thi văn nghệ GDQP&AN. - Bố trí, sắp xếp, tổ chức đêm văn nghệ GDQP&AN cho các đợt học. |

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Ngày 06 - 14/12/2023: Lập kế hoạch trình Ban Giám hiệu phê duyệt.
- Ngày 27/12/2023: Hợp triển khai Kế hoạch, *mm*

- Ngày 29/12/2023: Kiểm tra công tác chuẩn bị Lễ khai giảng (đợt 4).
- Ngày 02/01/2024: Tiếp nhận và biên chế đợt học 4 (Từ c25 – c32).
- Ngày 04/01/2024: Khai giảng đợt học 4 (Từ c25 – c32).
- Ngày 11/3/2024: Tiếp nhận và biên chế đợt học 5 (Từ c33 – c36)
- Ngày 13/3/2024: Khai giảng đợt học 5 (Từ c33 – c36)./. 

Nơi nhận:

- Hội đồng trường (đề b/c);
- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Các Phòng, Khoa quản lý sinh viên;
- TT DV KTX;
- Lưu: VT, GDQP&GDTC. 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Lê Trung Đạo